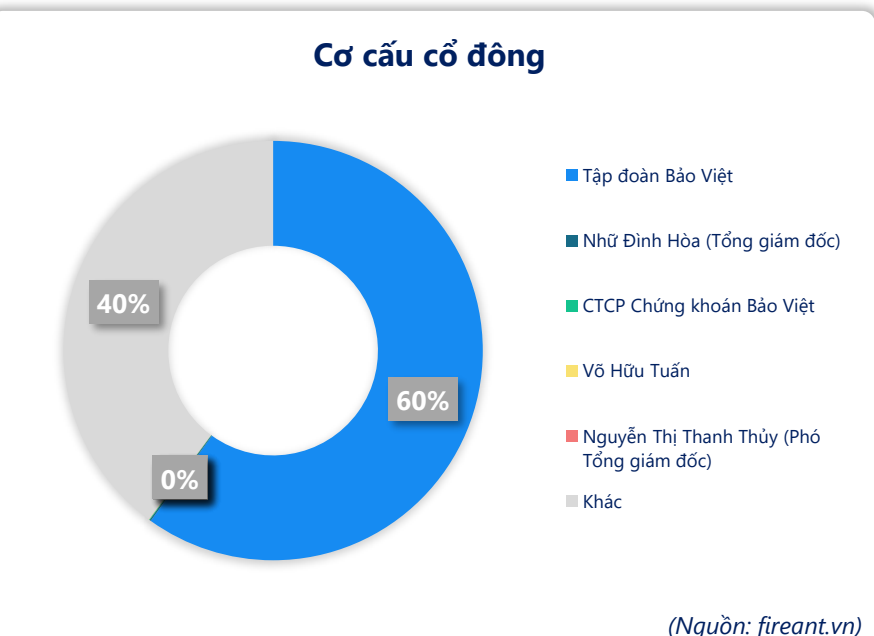
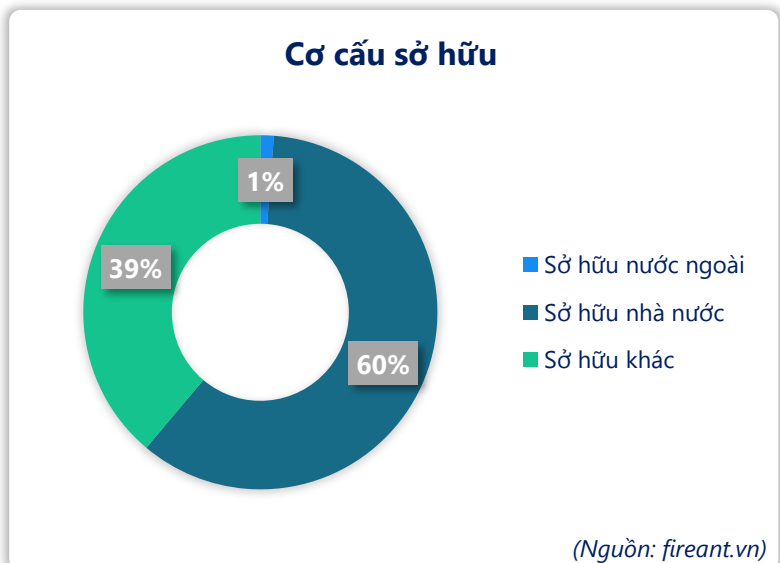
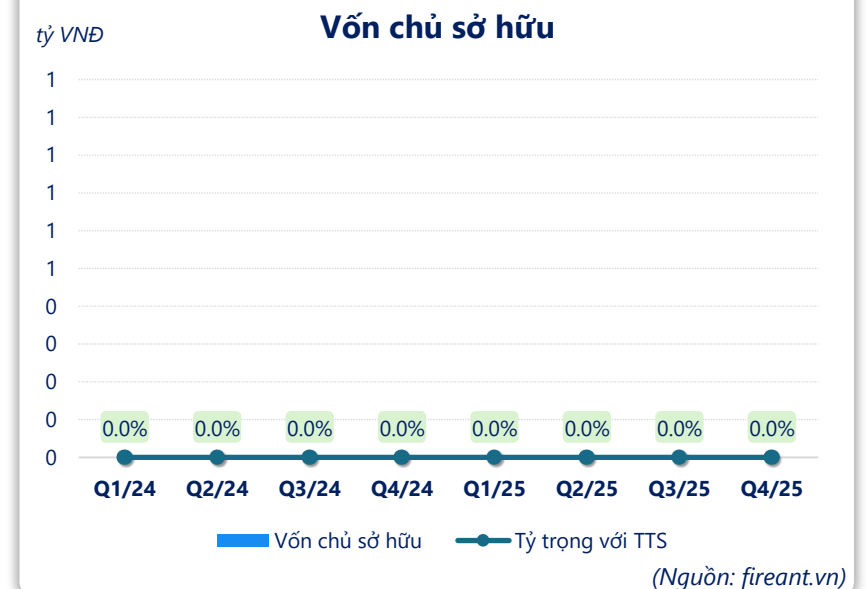
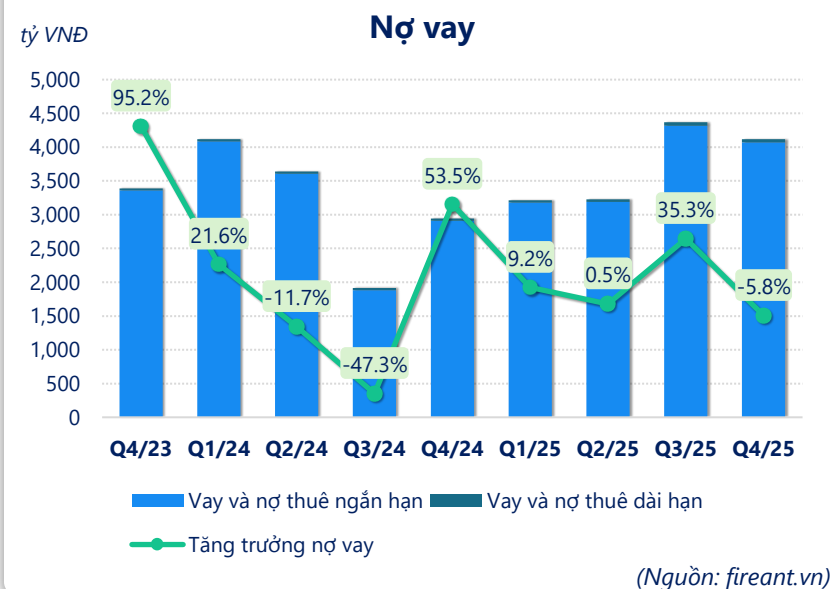
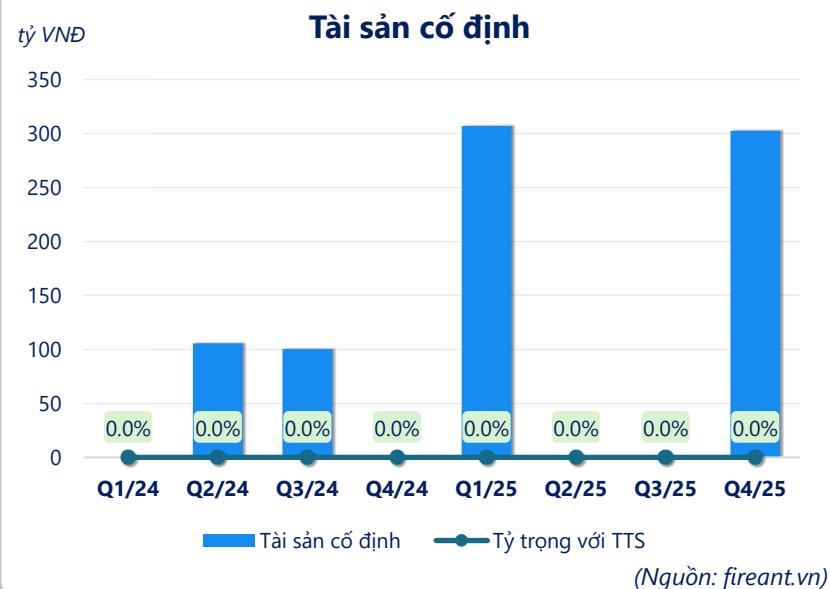
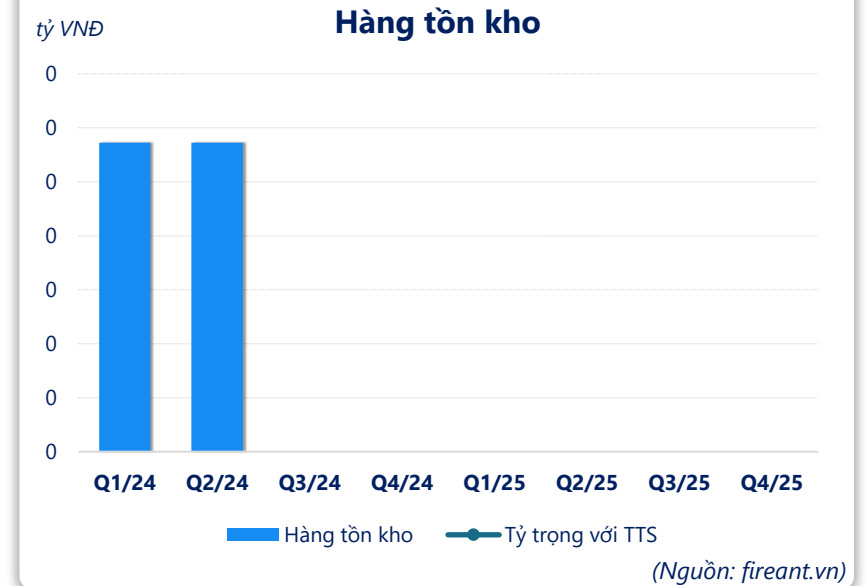
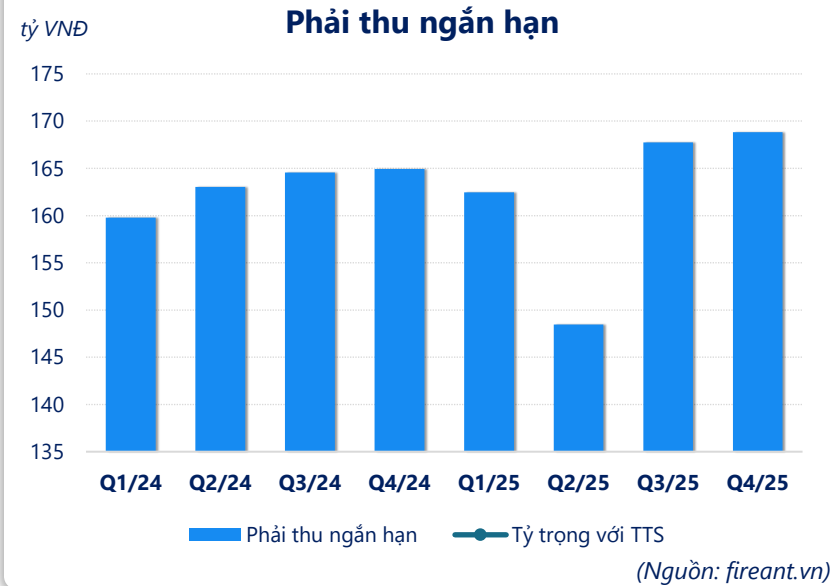
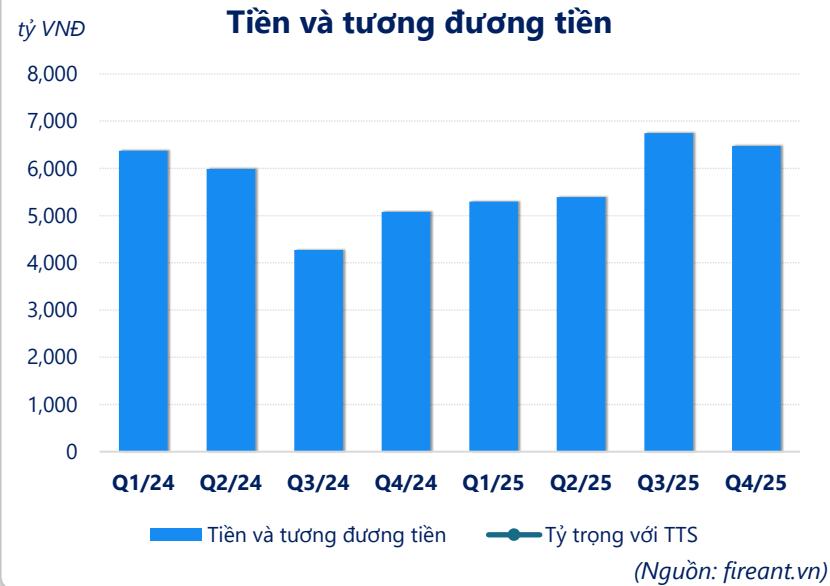
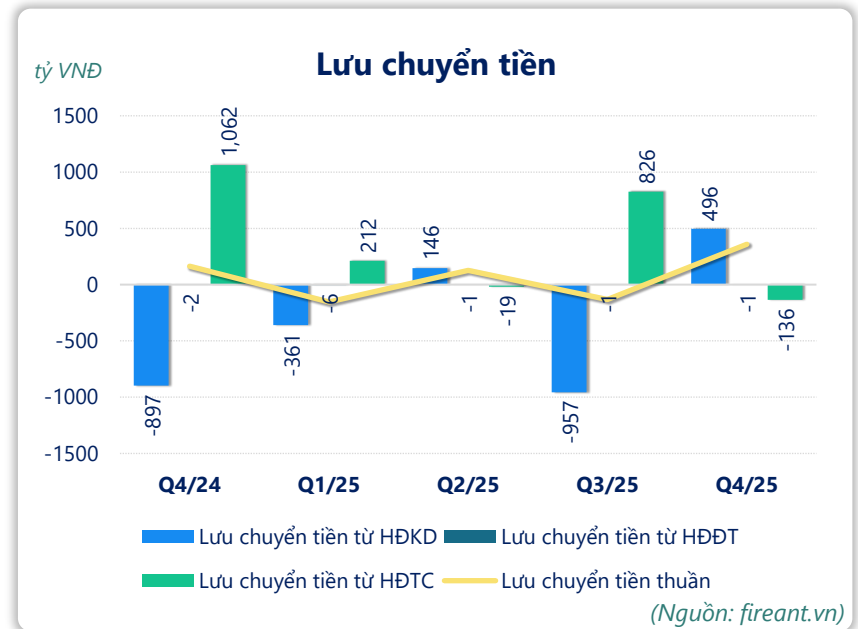
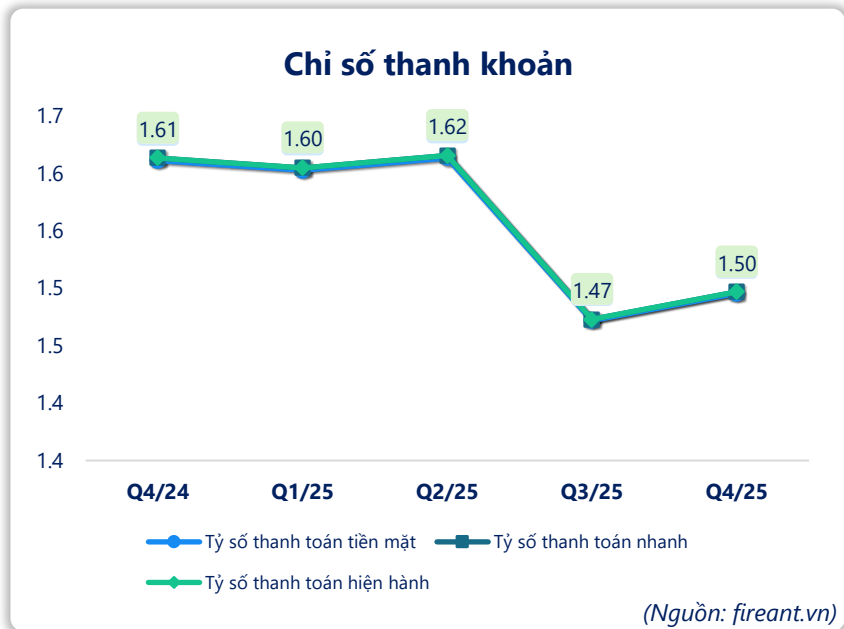
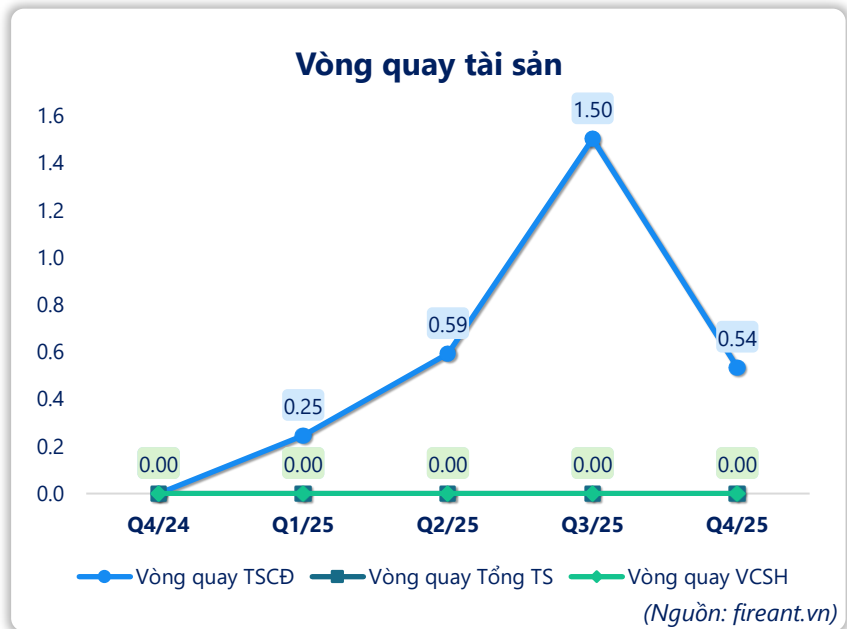
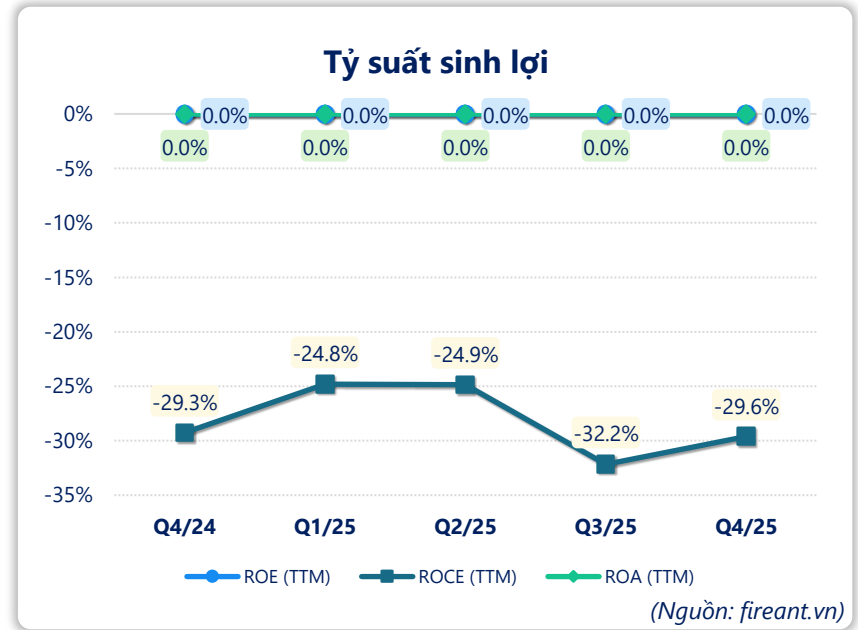
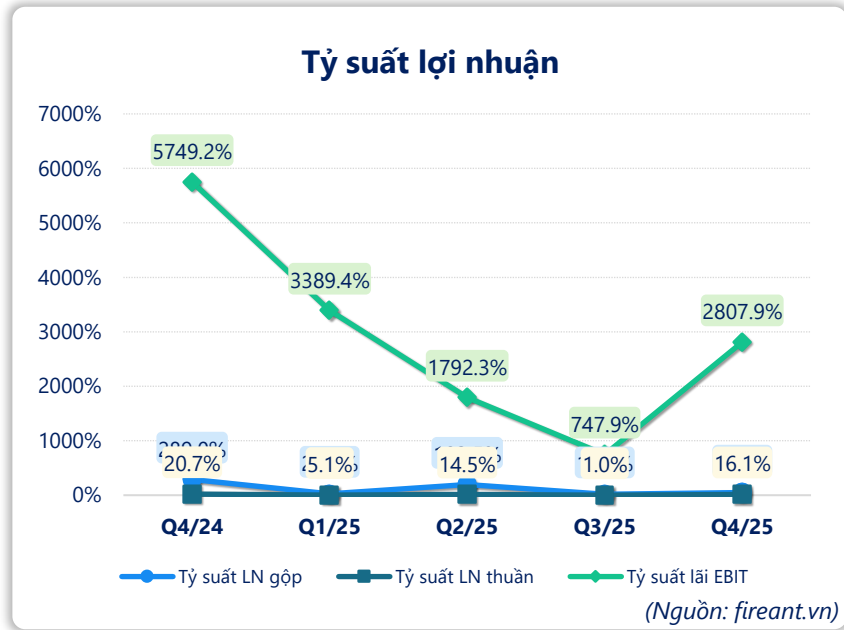
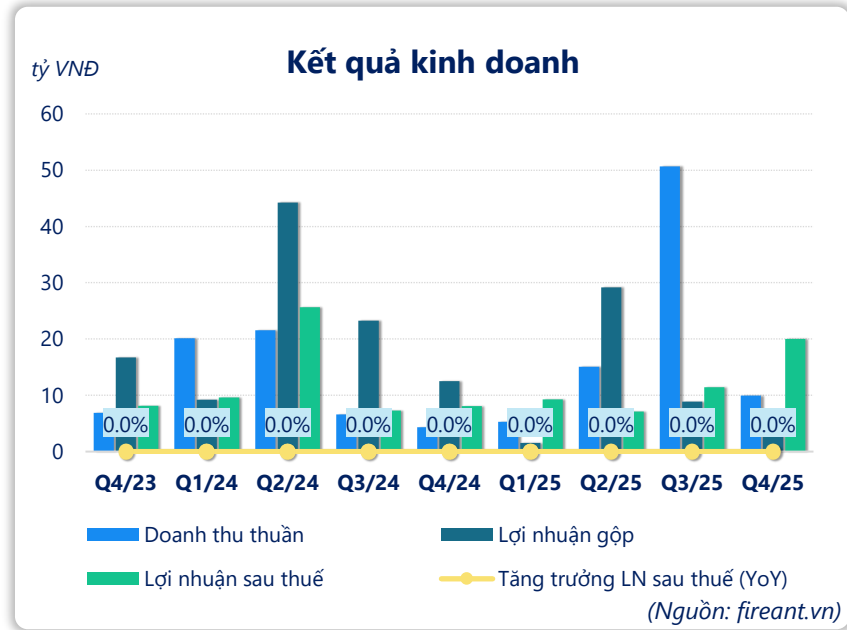


Thông tin giao dịch		31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		29,100
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		42,184
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		26,169
SL cổ phiếu LH		72,200,145
KLGD BQ 20 phiên (CP)		142,540
% sở hữu nước ngoài		1.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		2,101
P/E		9.3
EPS		3,114

	YTD	1T	3T	6T
BVS	-19.0%	-6.7%	-20.7%	-11.8%
VNINDEX	40.5%	2.7%	5.9%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	0	0	
Tài sản ngắn hạn	6,480	5,081	27.5%
Tiền và tương đương tiền	6,474	5,075	27.6%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	169	165	2.4%
Hàng tồn kho	0	0	
Tài sản ngắn hạn khác	0	0	
Tài sản dài hạn	5.36	5.91	-9.3%
Phải thu dài hạn	0.09	0.07	42.4%
Tài sản cố định	303	0	
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	29.0	27.2	6.5%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	2.41	2.18	10.6%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	4,375	3,153	38.7%
Nợ ngắn hạn	4,329	3,119	38.8%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	4,070	2,909	39.9%
Phải trả người bán ngắn hạn	0	0	
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	45.5	34.3	32.7%
Nguồn vốn chủ sở hữu	0	0	
Vốn chủ sở hữu	0	0	
Vốn điều lệ	0	0	
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Doanh thu thuần	4.32	5.27	15.1	50.6	9.97
Giá vốn hàng bán	10.1	9.12	22.6	32.3	8.34
Lợi nhuận gộp	12.5	1.52	29.2	8.89	5.00
Doanh thu HĐTC	13.9	18.2	20.3	19.5	16.4
Chi phí TC	124	89.0	94.0	126	124
Chi phí lãi vay	8.84	0	1.02	1.26	4.00
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	61.9	53.3	82.2	134	105
Chi phí QLDN	0	0	0.01	0.02	0.01
LN thuần từ HĐKD	0.89	0.27	2.19	0.53	1.61
Lợi nhuận khác	0.81	0.45	0.50	1.65	-0.25
LN trước thuế	240	179	269	378	276
Lợi nhuận sau thuế	8.07	9.27	7.10	11.4	20.0
LNST của CĐ cty mẹ	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-897	-361	146	-957	496
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-1.78	-5.58	-0.82	-0.77	-1.44
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	1,062	212	-18.5	826	-136
Tiền đầu kỳ	4.57	168	13.9	141	9.27
Lưu chuyển tiền thuần	163	-154	127	-132	359
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	168	13.9	141	9.27	368

(Nguồn: fireant.vn)